

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH NGHỆ AN**

Bản án số: 173/2021/HS-ST

Ngày: 22 - 11 - 2021

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH NGHỆ AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Võ Thạch Hùng

Thẩm phán: Bà Phạm Thị Thúy Quỳnh

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Hồ Bá Võ

Ông Nguyễn Hồ Cảnh

Bà Hoàng Thị Hương

- Thư ký phiên tòa: Ông Thái Hoàng Hà – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nghệ An tham gia phiên tòa:
Ông Lương Đình Nam- Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 11 năm 2021, tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 158/2020/TLST-HS ngày 22 tháng 10 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 224/2021/QĐXXST-HS ngày 09 tháng 11 năm 2021 đối với bị cáo:

Họ và tên: Và Y Đ; giới tính: Nữ; tên gọi khác: Không; sinh ngày 09 tháng 10 năm 1981; tại huyện Kỳ Sơn, tỉnh Nghệ An; nơi ĐKKHKT và chỗ ở: bản P, xã T, huyện Tương Dương, tỉnh Nghệ An; nghề nghiệp: Trồng trọt; trình độ văn hoá: Không biết chữ; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Mông; tôn giáo: Không; con ông: Và Xó G (đã chết); và bà Lầu Y M, sinh năm 1935; có chồng: Lầu Phái C, sinh năm 1923 và 01 con; tiền án tiền sự: Không. Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 08/6/2021. Có mặt.

- Người bào chữa: Bà Phan Thị Sự, Văn phòng Luật sư Dung Sự và cộng sự, Đoàn luật sư tỉnh Nghệ An. Có mặt

- Bị hại: Ông Lầu Phái C, sinh năm: 1923; trú tại: bản P, xã T, huyện Tương Dương, tỉnh Nghệ An. Vắng mặt (Có đơn xin xét xử vắng mặt)

- Người làm chứng: Ông Lầu Bá C1 (tên gọi khác: Lầu Vả C2), sinh năm 1972;

Địa chỉ: bản P, xã T, huyện Tương Dương, tỉnh Nghệ An. Vắng mặt.

- *Người phiên dịch:* Ông Thờ Bá X, sinh năm 1979.

Địa chỉ: Bản T, xã H, huyện Quế Phong, tỉnh Nghệ An. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ông Lầu Phái C sinh năm 1923 (Có một đời vợ đã chết) với Và Y Đ sinh năm: 1981, đều trú tại: bản P, xã T, huyện Tương Dương, tỉnh Nghệ An sống chung với nhau như vợ chồng (không đăng ký kết hôn) có với nhau một con trai sinh năm 2017. Quá trình chung sống bình thường, không có mâu thuẫn.

Sáng ngày 11/4/2021, Và Y Đ đi làm rẫy, ông C ở nhà cùng con trai. Do bạn của con trai trong bản đến nhà chơi làm đồ đặc trong nhà bữa bộn và mất một số thìa dùng để ăn cơm, múc canh. Đ đi làm về, thấy vậy nói to tiếng với ông C, ông C lấy một cành cây đòi đánh Đ. Do tức giận ông C nên Đ nảy sinh ý định giết ông C. Khoảng 15 giờ cùng ngày, ông C mua 04 miếng đậu phụ đựng trong bao ni lông màu trắng về treo tại gác bếp để làm thức ăn. Khoảng 19 giờ cùng ngày, Đ đi đến quán bán tạp hóa của chị Phạm Thị Ly, sinh năm 1993 trong bản mua 01 (một) lọ thuốc trừ sâu (dạng nước) mang về và đổ 1/3 thuốc trừ sâu vào túi đựng đậu phụ mà ông C mua về treo tại gác bếp. Đến sáng ngày 12/4/2021, Đ dậy nấu cơm, ông C đi ra khe bắt cá. Lúc này, Đ lấy túi đựng đậu phụ lấy một miếng bỏ vào bát tô chia đậu phụ thành nhiều miếng nhỏ, rồi đặt trên kệ bếp và treo túi đậu phụ còn lại vào vị trí cũ. Sau đó đi đến nhà con gái để giúp việc. Đến trưa cùng ngày, Đ về nhà thấy ông C đang ăn cơm với đậu phụ mà trước đó Đ đã cho thuốc trừ sâu vào đó, Đ coi như không hề biết chuyện gì, cứ để ông C ăn số đậu phụ đó. Ông C có nói Đ ăn cơm cùng nhưng Đ không ăn. Trong khi ăn đậu phụ, ông C thấy một số miếng có vị đắng nên ông C đem đồ ra máng cho gia súc ăn. Số đậu phụ còn lại ông C vớt ra hàng rào sau nhà rồi ông C đi ngủ thì thấy triệu chứng đau đầu, hoa mắt, chóng mặt, buồn nôn nên ông C đi đến nhà anh Lầu Bá Cô sinh năm 1972 trú cùng bản nói “cháu có thuốc chi chữa cho chú không”. Anh Cô hỏi lại “bị gì mà chữa”. Ông C nói “không biết bị gì, chỉ thấy khó thở, buồn nôn, lúc trưa ăn miếng đậu phụ mà đắng nên bị rứa”. Anh Cô nói “chắc là bị trúng độc rồi, có người bỏ thuốc rồi”. Do có kinh nghiệm, anh Cô pha 02 thìa mì chính với nước sôi cho ông C uống để nôn thức ăn ra. Sau đó, anh Cô hỏi ông C “Miếng đậu phụ đó giờ ở đâu rồi”. Ông C bảo vớt túi đậu phụ ở bờ rào sau nhà, anh Cô đi đến nhà ông C lấy số đậu phụ trong túi ni lông mở ra xem ngửi có mùi thuốc sâu nên cầm về, trên đường về gặp bà Xồng Y Dở sinh năm 1946 trú cùng bản, bà Dở mở ra ngửi thì bảo là có mùi thuốc sâu. Nên anh Cô đưa túi đậu phụ đó về đưa cho anh Lầu Bá Chò sinh năm 1974 (con trai ông C với vợ trước) và kể cho anh Chò biết việc ông Lầu Phái C bị trúng độc. Anh Chò biết được sự việc đến hỏi Và Y Đ, lúc đầu không thừa nhận, sau đó Đ

khai nhận đã mua thuốc trừ sâu về đổ vào đậu phụ cho ông C ăn mục đích cho ông Lầu Phái C chết. Ngày 08/6/2021, Đ bị Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Tương Dương, tỉnh Nghệ An, ra Lệnh bắt tạm giam. Tại Cơ quan điều tra, V và Y Đ khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên.

Tại kết luận giám định số 2945/C09-P4 ngày 16/4/2021 của Viện khoa học hình sự - Bộ Công An kết luận:

- Trong mẫu chất lỏng bám dính và chất màu trắng (ký hiệu A1) gửi giám định có tìm thấy fenobucarb, hàm lượng 29,8mg/154g mẫu.

- Mẫu chất lỏng trong chai nhựa màu nâu, nắp màu xanh, trên nhãn có ghi “NIBAS 50EC, thành phần: FENOBUARB 50% (w/w), thể tích thực: 90ml” gửi giám định có tìm thấy fenobucarb, nồng độ 0,46g/ml.

- Trong máng nhựa màu trắng (ký hiệu A3) và bát kim loại màu xanh (ký hiệu A4) gửi giám định không tìm thấy fenobucarb và các chất độc khác: xyanua, thuốc diệt chuột (nhóm chống đông máu, các muối photpho, nhóm floaxetat), hóa chất bảo vệ thực vật (thuốc trừ sâu, diệt cỏ).

- Fenobucarb là thuốc trừ sâu, thuộc nhóm độc II, chất độc hại với con người. Mức độ ảnh hưởng đến sức khỏe, liều độc, liều gây chết đối với người phụ thuộc vào nhiều yếu tố (trọng lượng cơ thể, giới tính, độ tuổi, trạng thái bệnh lý...). Tuy nhiên, để thử độc tính của các chất người ta chỉ thử nghiệm trên động vật (chuột, chó, khỉ,...). Do đó, chưa thấy có tài liệu khoa học nào công bố liều độc, liều gây chết cụ thể của fenobucarb đối với cơ thể con người.

Sau khi nhận kết luận giám định độc tố của viện khoa học hình sự - Bộ Công An ở trên. Ngày 04/5/2021 Cơ quan CSĐT Công an huyện Tương Dương có công văn số 80 gửi đến Viện khoa học hình sự - Bộ Công An đề nghị kết luận rõ nội dung sau: Độc tính của fenobucarb được thử nghiệm trên những loại động vật nào. Liều gây chết trung bình đối với loại động vật được thử nghiệm.

Ngày 17/5/2021 Viện khoa học hình sự - Bộ Công An trả lời công văn số 1679/C09 - P4 như sau: Theo tài liệu 1, 2, 3 thì liều gây chết trung bình (LD50) của fenobucarb qua đường miệng đối với các động vật thử nghiệm như sau: chuột 340 - 410 mg/kg, Thỏ 12050 mg/kg, gà 900 mg/kg, vịt trời 323 mg/kg, chim bồ câu 49 mg/kg.

* Về vật chứng: Trong quá trình điều tra, Cơ quan CSĐT Công an huyện Tương Dương đã trưng cầu giám định tại Viện khoa học hình sự - Bộ Công An. Sau khi nhận kết quả giám định, hiện nay Cơ quan điều tra đang giữ vật chứng gồm: 01 (một) chai nhựa màu nâu, nắp màu xanh, thân chai có chữ, số “thuốc trừ rầy nâu hại lúa, rệp, vảy hại cà phê NIBAS 50EC, thể tích thực 90ml”, bên trong có chứa chất lỏng; 01 (một) máng nhựa màu trắng đựng trong 01 (một) túi giấy; 01 (một) bát kim loại màu xanh đựng trong 01 (một) túi giấy. Tất cả vật chứng trên cho vào trong một hộp giấy bìa cứng có vỏ ngoài màu xanh trắng, kích thước 31cm x 24cm x 11cm, được dán kín các mép, dán kín niêm

phong bởi hình dấu đỏ của Viện khoa học hình sự - Bộ Công An và chữ ký của Nguyễn Thị Thúy và Lê Văn Quốc.

Toàn bộ số vật chứng trên đang được bảo quản tại kho vật chứng Cục Thi hành án dân sự tỉnh Nghệ An.

Về dân sự: Sau khi sự việc xảy ra, Và Y Đ đã tự nguyện đưa 3.000.000 đồng (Ba triệu đồng) cho ông C mua thuốc, sữa uống cho nhanh phục hồi sức khỏe. Hiện tại ông Lâu Phái C không yêu cầu Và Y Đ phải đền bù dân sự.

Bản cáo trạng số 199/CT-VKS-P2 ngày 18/10/2021 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nghệ An truy tố bị cáo Và Y Đ về tội “Giết người” theo điểm q khoản 1 Điều 123 Bộ luật hình sự. Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nghệ An giữ nguyên nội dung cáo trạng đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng điểm q khoản 1 Điều 123; điểm i Điều 52; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Và Y Đ từ 07 đến 08 năm tù về tội “Giết người”.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại là ông Lâu Phái C không yêu cầu bị cáo phải tiếp tục bồi thường nên đề nghị không xem xét.

Về vật chứng: Đề nghị xử lý theo quy định của pháp luật.

Về án phí: Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Phản tranh luận:

Người bào chữa cho bị cáo Và Y Đ không tranh luận về phần tội danh mà bị cáo bị truy tố và xét xử, mà trình bày các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét bị cáo khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, bị cáo phạm tội chưa đạt, bị cáo đã chủ động bồi thường cho bị hại, bị hại cũng xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo do đó đề nghị Hội đồng xét xử xử phạt bị cáo thấp hơn mức hình phạt mà Đại diện Viện kiểm sát đề nghị.

Bị cáo Và Y Đ đồng ý với phần bào chữa của luật sư, bị cáo không tranh luận với quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo biết hành vi của mình là vi phạm Pháp luật, mong Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng: Các hành vi, quyết định tố tụng trong quá trình điều tra, truy tố của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Nghệ An, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nghệ An, Kiểm sát viên; Người bào chữa trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử tại

phiên tòa đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, luật sư bào chữa cho bị cáo, bị cáo không có khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về nội dung vụ án: Tại phiên tòa, bị cáo Và Y Đ khai nhận hành vi phạm tội như nội dung cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố. Lời nhận tội của bị cáo phù hợp với các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa.

Như vậy, có đủ căn cứ khẳng định: Do mâu thuẫn từ việc ông Lầu Phái C ở nhà để cho bạn của con trai đến nhà nghịch, phá đồ đạc trong nhà, nên Và Y Đ nảy sinh ý định giết ông C. Khoảng 19 giờ ngày 11/4/2021, Đ đi đến quán bán tạp hóa của chị Phạm Thị Ly trú cùng bản, mua một lọ thuốc trừ sâu đưa về nhà đổ 1/3 vào túi đựng đậu phụ mà ông C mua về treo tại gác bếp. Sáng ngày 12/4/2021, Đ lấy miếng đậu phụ ra chia làm nhiều miếng nhỏ để trên kệ bếp, số còn lại cất treo vào vị trí cũ. Đến trưa ngày 12/4/2021, ông C lấy đậu phụ ra ăn. Sau khi ăn xong, ông C đi ngủ thì thấy triệu chứng đau đầu, hoa mắt, chóng mặt, buồn nôn. Ông C được mọi người trong bản cứu chữa kịp thời nên không bị tử vong.

Xét hành vi của bị cáo Và Y Đ dùng thuốc trừ sâu bỏ vào thức ăn đầu độc ông Lầu Phái C là chồng của bị cáo, mục đích của bị cáo là để ông C chết với động cơ là trả thù ông C, coi thường tính mạng của người khác. Do việc phát hiện sớm và điều trị kịp thời, nên ông C không chết là ngoài mong muốn của bị cáo. Như vậy có căn cứ kết luận, bị cáo Và Y Đ đã phạm tội “Giết người” theo điểm q khoản 1 Điều 123 Bộ luật hình sự. Đúng như bản cáo trạng đã truy tố bị cáo .

[3] Đánh giá tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ:

Hành vi phạm tội của bị cáo Và Y Đ đã trực tiếp xâm phạm đến quyền được tôn trọng và bảo vệ tính mạng con người. Bị cáo hành vi phạm tội vì động cơ đê hèn, gây hậu quả đặc biệt nghiêm trọng, không những để lại hậu quả đau thương cho gia đình mà còn làm hoang mang cho nhân dân tại địa phương, ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự an toàn trong xã hội. Do đó cần xử lý nghiêm để phòng ngừa chung.

Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo phạm tội đối với người đủ 70 tuổi trở lên được quy định tại điểm i khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ: Sau khi phạm tội bị cáo đã khai báo thành khẩn hành vi phạm tội của mình, có thái độ ăn năn hối cải; đã chủ động bồi thường cho bị hại; Người bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Các tình tiết

giảm nhẹ trên được quy định tại các điểm: b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Về hình phạt: Căn cứ các tình tiết nêu trên, xét hậu quả hành vi phạm tội mà bị cáo gây ra là đặc biệt nghiêm trọng, cần áp dụng hình phạt tù, cách ly bị cáo khỏi xã hội một thời gian dài, nhằm để giáo dục bị cáo trở thành công dân có ích cho xã hội, đồng thời để răn đe phòng ngừa chung. Nhưng cũng xét bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự giảm nhẹ về hình phạt. Bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự về tội phạm chưa đạt theo quy định tại điều 15 Bộ luật hình sự, được áp dụng quyết định hình phạt theo quy định điều 54 và 57 Bộ luật hình sự..

[4] Về biện pháp tư pháp: Tiếp tục tạm giam bị cáo Và Y Đ để bảo đảm thi hành án.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Đơn xin xét xử vắng mặt của ông Lầu Phái C trình bày bị cáo đã tự nguyện bồi thường được 3.000.000đ (Ba triệu đồng) và một con lợn để làm vía theo phong tục tập quán tại địa phương, nay không yêu cầu bị cáo phải tiếp tục bồi thường nữa. Do vậy hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về vật chứng, xử lý vật chứng: Quá trình điều tra có thu giữ các vật chứng: 01 (một) chai nhựa màu nâu, nắp màu xanh, thân chai có chữ, số “thuốc trừ rầy nâu hại lúa, rệp, vảy hại cà phê NIBAS 50EC, thể tích thực 90ml”, bên trong có chứa chất lỏng; 01 (một) máng nhựa màu trắng đựng trong 01 (một) túi giấy; 01 (một) bát kim loại màu xanh đựng trong 01(một) túi giấy. Xét vật chứng trên không có giá trị, cần tịch thu tiêu hủy theo quy định của pháp luật.

[7] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Áp dụng điểm q khoản 1 Điều 123; Điều 15; điểm i khoản 1 Điều 52; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 57; Điều 54 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Và Y Đ 07 (Bảy) năm tù về tội “Giết người”. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam 08/6/2021.

2. Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự 2015, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015:

Tịch thu tiêu hủy: 01 hộp giấy bìa cứng có chứa: 01 (một) chai nhựa màu nâu, nắp màu xanh, thân chai có chữ, số “thuốc trừ rầy nâu hại lúa, rệp, vảy hại cà phê NIBAS 50EC, thể tích thực 90ml”, bên trong có chứa chất lỏng; 01 (một) máng nhựa màu trắng đựng trong 01 (một) túi giấy; 01 (một) bát kim loại màu xanh đựng trong 01(một) túi giấy.

Đặc điểm tình trạng vật chứng như Biên bản giao nhận vật chứng giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Nghệ An và Cục thi hành án dân sự tỉnh Nghệ An ngày 20/10/2021.

3. Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Và Y Đ phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Bị cáo được quyền kháng cáo Bản án lên Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người bị hại vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết./.

Nơi nhận:

- TAND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND tỉnh Nghệ An;
- Công an tỉnh Nghệ An;
- Cục THA tỉnh Nghệ An;
- Sở Tư pháp tỉnh Nghệ An;
- Bị cáo; người TGTT;
- Lưu hồ sơ, Tòa HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Võ Thạch Hùng

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Võ Thạch Hùng